

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST  
Ngày 14 – 02 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Sĩ Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 318/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T

Địa chỉ: Ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố C, tỉnh M.

*Người đại diện theo pháp luật:* Anh Trần Văn L – Chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Chị Trần Thị L1, sinh năm 1984:

Nơi cư trú: Ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Nhà không số, đường Lưu Hữu P, khóm f, phường g, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:* Khoảng tháng 4 năm 2015 đến tháng 11 năm 2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (gọi tắt Công ty) có bán thức ăn tôm cho Anh Lê Văn H nhiều lần. Phương thức thanh toán các bên thỏa thuận, Công ty bán hàng cho anh H đến khi thu hoạch tôm anh H sẽ thanh toán dứt điểm công nợ cho Công ty. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện giao dịch, anh H vi phạm thỏa thuận, thu hoạch tôm xong mà không thanh toán dứt điểm công nợ cho Công ty. Ngày 03/11/2018 hai bên đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó anh H ký xác nhận còn nợ Công ty số tiền 45.670.000 đồng,

sau khi đối chiếu công nợ đến nay anh H không thanh toán cho Công ty được khoản tiền nào. Vì vậy Công ty khởi kiện yêu cầu anh H thanh toán tiền mua thức ăn tôm còn nợ là 45.670.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa Công ty chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến ngày tuyên án sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm.

*Tại phiên tòa bị đơn Anh Lê Văn H trình bày:* Quá trình giao dịch mua bán thức ăn tôm, số tiền công nợ anh H còn nợ Công ty như đại diện Công ty trình bày là đúng. Anh H thừa nhận còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 45.670.000 đồng như Bảng đối chiếu công nợ anh H đã ký xác nhận với Công ty. Tuy nhiên về phương thức thanh toán anh H trình bày, giữa anh H với Công ty có thỏa thuận nếu cuối vụ nuôi tôm mà không trúng tôm thì anh H trả tiền mua thức ăn tôm cho Công ty theo phương thức trả dần. Nay anh H đồng ý trả dần cho Công ty số tiền còn nợ là 45.670.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi suất anh H không đồng ý theo yêu cầu của Công ty.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T với Anh Lê Văn H được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, loại việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án và từ chối tham gia hòa giải, vì vậy nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của Công ty về việc buộc Anh Lê Văn H thanh toán 45.670.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoảng tháng 4 năm 2015 đến tháng 11 năm 2015, giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T với Anh Lê Văn H có giao kết hợp đồng bằng lời nói về việc mua bán thức ăn tôm là thực tế có thật, theo đó Công ty là bên bán và anh H là bên mua, điều này cũng được các bên cùng thừa nhận. Tại phiên tòa anh H thừa nhận còn nợ Công ty tiền mua thức ăn tôm chưa thanh toán là 45.670.000 đồng, xét thấy lời thừa nhận nợ của anh H phù hợp với chứng cứ do Công ty cung cấp là Bảng đối chiếu công nợ lập ngày 03/11/2018 giữa Công ty với anh H, đã được anh H ký xác nhận. Tại phiên tòa, anh H yêu cầu Công ty cho anh H được trả nợ dần, tuy nhiên Công ty không đồng ý. Do anh H còn nợ Công ty 45.670.000 đồng chưa thanh toán, vì vậy Công ty khởi kiện yêu cầu anh H thanh toán số tiền còn nợ 45.670.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa anh H không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của Công ty, lý do anh H không vi phạm thời hạn thanh toán nợ, giữa anh H với Công ty có thỏa thuận nếu cuối vụ nuôi tôm không trúng thì anh H trả tiền mua thức ăn tôm cho Công ty theo phương thức trả dần, hơn nữa tại thời điểm lập Bảng đối chiếu

công nợ, Công ty cũng đồng ý nội dung thỏa thuận trên, tuy nhiên xét thấy ngoài lời trình bày thì anh H không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc Công ty đồng ý cho anh H thanh toán nợ theo phương thức trả dần. Ngược lại đại diện Công ty chỉ thừa nhận có đồng ý cho anh H trả nợ đến ngày 03/11/2018, tức ngày đối chiếu công nợ. Từ cơ sở trên, có cơ sở kết luận kể từ sau ngày 03/11/2018 anh H đã vi phạm thời hạn thanh toán, vì vậy Công ty yêu cầu anh H phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự là có căn cứ. Tại phiên tòa Công ty chỉ yêu cầu anh H trả lãi từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 29/6/2021) đến ngày tuyên án sơ thẩm (14/02/2022) xét thấy là có lợi cho anh H. Đối với mức lãi suất Công ty yêu cầu anh H phải trả 10%/năm xét thấy là đúng quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi anh H có nghĩa vụ trả cho Công ty là:  $45.670.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 07 \text{ tháng} = 2.842.000 \text{ đồng}$ .

[5] Như vậy, tổng số tiền Anh Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T là 48.512.000 đồng.

[6] Án phí dân sự: Do yêu cầu của Công ty được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 430; Điều 440; khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

Buộc Anh Lê Văn H thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 48.512.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T có đơn yêu cầu thi hành án, Anh Lê Văn H không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn H phải chịu là 2.425.000 đồng (chưa nộp). Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T không phải chịu, đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.417.000 đồng (Một triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0001221 ngày 28/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T và Anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh M;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Phạm Việt Trung**